4- GIỚI KHƠI LẠI SỰ TRANH CÃI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo biết chúng Tăng như pháp, như luật diệt trừ sự tranh chấp rồi, liền nói:

- Việc ấy chưa xong, phải xử đoán lại.

Nhóm sáu Tỳ-kheo nói những lời ấy xong, sự tranh chấp liền khởi lên trở lại, chư Tăng sống không hòa hợp. Các Tỳ-kheo liền đem việc ấy đến bạch với Thế Tôn. Phật bảo gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến. Khi họ đến rồi, Phật hỏi:

- Có thật các ông biết chúng Tăng như pháp, như luật dập tắt sự tranh chấp rồi, bèn làm cho phát sinh trở lại phải không?

- Có thật như vậy.

- Vì sao như thế?

- Chúng con tạo ra sự việc ấy là vì thấy thích thú.

- Này những kẻ ngu si, làm não loạn các bậc phạm hạnh, đó là việc ác, vì sao lại cho là vui? Các ông không từng nghe ta dùng vô số phương tiện khen ngợi những người phạm hạnh thường có tâm từ bi, thân khẩu từ bi hay sao? Do đó, cần phải tôn kính họ. Nay vì sao các ông lại làm việc ác như thế?. Đó là điều phi pháp, phi luật, trái lời ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

> ***"Nếu Tỳ-kheo biết Tăng đã như pháp, như luật dập tắt sự tranh cãi rồi mà làm phát sinh trở lại, nói: Việc Yết-ma ấy chưa xong, phải làm lại, chỉ vì lý do như vậy, chứ không có gì khác, thì phạm Ba-dạ- đề".***

Giải Thích:

(Một số từ đã được giải thích ở trước)

Sự tranh cãi: Gồm có bốn việc:

1. Sự tranh cãi về lời nói.
2. Sự tranh cãi do hủy báng.
3. Sự tranh cãi về tội phạm.
4. Sự tranh cãi về những việc thường làm.

Dập tắt sự tranh cãi đúng pháp đúng luật: Trong bảy cách dập tắt sự tranh cãi nhất nhất đều đã dập tắt đúng pháp, đúng luật, rồi làm phát sinh trở lại mà không có lý do nào chính đáng, thì phạm Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Bốn sự tranh cãi:

1. Sự tranh cãi về lời nói.

2. Sự tranh cãi do hủy báng.

3. Sự tranh cãi về tội phạm.

4. Sự tranh cãi về những việc thường làm.

Sự tranh cãi về lời nói, dùng ba pháp Tỳ-ni (nguyên tắc) mỗi mỗi diệt trừ. Ba pháp đó là gì? Đó là: Dùng Hiện tiền Tỳ-ni để diệt trừ; dùng Đa mích Tỳ-ni để diệt trừ; dùng Bố thảo (rải cỏ) Tỳ-ni để diệt trừ.

1. Hiện tiền Tỳ-ni: Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ các Tỳ-kheo ở Câu-diệm-di tranh chấp nhau, những người cùng sống một chỗ không hòa hợp. Pháp họ bảo là phi pháp; luật bảo là phi luật; tội bảo gọi là không phải tội; tội nặng, tội nhẹ; có thể trị, không thể trị; đúng pháp Yết-ma, phi pháp Yết-ma; Yết-ma có hòa hợp, Yết-ma không hòa hợp; nên làm, không nên làm. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo ngồi trong ấy nói như sau: "Này các Đại đức, đó là việc phi pháp, phi luật, không phù hợp với kinh, không phù hợp với luật, không phù hợp với Ưu-ba-đề-xá (luận). Trái với kinh, luật, luận, sinh khởi các sự nhiễm ô, lậu-hoặc; như tôi nói mới đúng là pháp, là luật, là lời Phật dạy, tương ứng với kinh, luật, luận không sinh ra nhiễm ô, Lậu-hoặc. Này các Đại đức, tôi không thể dập tắt sự tranh cãi này. Tôi phải đến thành Xá-vệ, chỗ Thế Tôn, để hỏi về giải pháp dập tắt sự tranh cãi này".

Thế rồi, Tỳ-kheo này đi đến chỗ Thế Tôn cúi đầu đảnh lễ chân Phật rồi đứng một bên, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo ở Câu-diệm-di tranh chấp nhau, cùng sống một chỗ mà không hòa hợp. Những việc như pháp mà họ bảo là phi pháp, (cho đến) con không thể dập tắt sự tranh chấp ấy, nên đến chỗ Thế Tôn hỏi về phương pháp dập tắt sự tranh chấp ấy. Cúi xin Thế Tôn, vì các Tỳ-kheo mà dập tắt sự tranh chấp ấy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Ưu-ba-ly:

- Ông hãy đến nước Câu-diệm-di dập tắt sự tranh chấp ấy như pháp, như luật, theo nguyên tắc hiện tiền Tỳ-ni. Này Ưu-ba-ly, sự tranh chấp có ba chỗ khởi lên: Hoặc một người, hoặc nhiều người, hoặc chúng Tăng. Do đó, cũng phải ba chỗ xả, ba chỗ thủ, ba chỗ diệt. Này Ưu-ba-ly, ông hãy đến chỗ các Tỳ-kheo tại Câu-diệm-di, dập tắt sự tranh chấp ấy như pháp, như luật, theo nguyên tắc hiện tiền Tỳ-ni.

Tôn giả Ưu-ba-ly bèn bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vị Tỳ-kheo thành tựu bao nhiêu pháp thì có thể dập tắt được sự tranh chấp?

Phật nói với Ưu-ba-ly:

- Vị Tỳ-kheo thành tựu năm pháp thì có thể dập tắt sự tranh chấp. Năm pháp đó là: Biết việc đó là có thật chứ không phải không có thật; làm vì lợi ích chứ chẳng phải không lợi ích; được mọi người tán thành, chứ chẳng phải không được tán thành; làm một cách công bằng chứ

không phải không công bằng, hợp thời chứ chẳng phải không hợp thời.

Này Ưu-ba-ly, nếu giải quyết sự việc không hợp thời, thì Tăng hoặc bị phá (bị chia rẽ), hoặc Tăng tranh cãi, hoặc Tăng ly tán. Trái lại, nếu dập tắt sự tranh chấp đúng lúc thì Tăng không bị phá, không tranh cãi, không phân tán. Đó gọi là vị Tỳ-kheo thành tựu năm pháp có thể dập tắt sự tranh chấp, làm cho các vị phạm hạnh thương nhớ, ca ngợi.

Nay ông hãy đi đến chỗ các Tỳ-kheo ở Câu-diệm-di, giải quyết việc ấy như pháp, như luật, theo nguyên tắc hiện tiền Tỳ-ni.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly bèn đảnh lễ chân Thế Tôn, đi tới chỗ Tỳ-kheo (sứ giả) của Câu-diệm-di, nói:

- Này Trưởng lão, hãy trở về lại chỗ có sự tranh chấp, sinh khởi mà dập tắt ngay tại đó, chứ không giải quyết sự việc ở đây. Vì sao vậy? Vì ở đây chúng Tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh chấp, cùng sống chung, không nên nhiễu loạn họ.

Khi ấy, Tỳ-kheo (sứ giả) của Câu-diệm-di liền bạch với Tôn giả Ưu-ba-ly:

- Thưa Đại đức, nếu tôi có thể dập tắt sự tranh chấp tại đó được thì đã không tới đây. Nguyện xin Tôn giả vì tôi mà đến đó dập tắt sự tranh chấp ấy.

Ưu-ba-ly nói:

- Nếu tôi đến đó thì việc gì đáng làm Yết-ma, tôi sẽ làm Yết-ma, việc gì đáng trị phạt thì sẽ trị phạt, hoặc đáng làm Yết-ma hàng phục, Yết-ma không nói, Yết-ma Ma-na-đỏa, Yết-ma A-phù-ha-na, có những lỗi lầm như vậy, như vậy, tôi sẽ làm Yết-ma như vậy, để trị phạt. Khi ấy, các vị chớ nên sinh tâm không vui.

Vị Tỳ-kheo sứ giả ấy liền bạch với Tôn giả Ưu-ba-ly:

- Nếu chúng tôi có những lỗi lầm như vậy, thì sẽ chịu những sự trị phạt như vậy, trong lòng chẳng có gì là không vui.

Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-ly bèn trở lại chỗ Phật, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Muốn dập tắt sự tranh chấp của các Tỳ-kheo ấy phải dụng tâm như thế nào?

Phật nói với Ưu-ba-ly:

- Muốn dập tắt sự tranh chấp thì trước hết phải trù tính năng lực của bản thân mình, năng lực phước đức, năng lực biện tài và năng lực vô úy và biết rõ sự duyên sinh khởi. Tỳ-kheo trước hết phải tự suy nghĩ xem mình có những khả năng như vậy không. Nếu thấy sự tranh chấp ấy khởi lên chưa lâu; tâm người đó nhu hòa, sự tranh chấp có thể dễ dập tắt, thì Tỳ-kheo này, lúc ấy mới dập tắt sự tranh chấp. Trái lại, nếu tự tư duy thấy mình không có các khả năng trên, sự tranh chấp khởi lên đã lâu, người ấy cang cường, không thể dập tắt nhanh được, thì nên tìm một Tỳ-kheo có đức vọng cùng với mình dập tắt việc ấy. Nếu không

có Tỳ-kheo có đức vọng, thì nên tìm một Tỳ-kheo đa văn. Nếu không có Tỳ-kheo đa văn thì nên tìm một Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã. Nếu không có Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã, thì nên tìm một Ưu-bà-tắc có thế lực lớn.

Vị Tỳ-kheo tranh chấp kia thấy Ưu-bà-tắc rồi, tâm sẽ sinh xấu hổ, thì sự tranh chấp dễ dập tắt. Nếu không có Ưu-bà-tắc như vậy, thì nên nhờ nhà vua, hoặc vị đại thần có thế lực. Khi ấy, Tỳ-kheo tranh chấp kia thấy người hào quý có thế lực như vậy, thì tâm sinh kính sợ, do đó, sự tranh chấp dễ dập tắt. Nếu sự tranh chấp được dập tắt vào mùa đông, thì nên đem đến chỗ không có giá lạnh, khí hậu ấm áp, một nơi vắng vẻ. Khi Tỳ-kheo khách đến, nên cung cấp lò sưởi. Nếu vào mùa xuân, nên đem đến một nơi mát mẻ, sắp giường ghế dưới gốc cây, trang bị nước lạnh, nước giải khát, nên dùng quạt để quạt. Nếu vào mùa hạ nên đem đến một nơi cao ráo mát mẽ, và cung cấp các thứ cần thiết theo thời. Bấy giờ, nên cử một Tỳ-kheo có khả năng và có trí tuệ, biết rõ nhân duyên sự việc, không khiếp sợ, không tìm lỗi người, không sợ số đông. Nếu có Ưu-bà-tắc đến, nên tán thán công đức làm cho chúng Tăng hòa hợp, lại nói với Ưu-bà-tắc: "Như Đức Thế Tôn nói, một pháp xuất hiện ở đời khiến cho trời người khổ não, trời người bất lợi. Một pháp đó là: Phá hoại, làm rối loạn chúng Tăng, đến khi thân hoại mệnh chung sẽ rơi thẳng vào địa ngục".

Lại nữa, này Ưu-bà-tắc, như Đức Thế Tôn nói: "Một pháp xuất hiện ở đời khiến cho trời người an lạc, trời người được lợi. Một pháp đó là: Làm cho chúng Tăng hòa hợp, thì sau khi thân hoại mệnh chung sẽ sinh vào cõi thiện, trên cõi trời, hoặc trong cõi người. Như vậy đó Ưu-bà-tắc, muốn được công đức lớn, nên làm cho chúng Tăng hòa hợp".

Khi hai nhóm trình bày, thầy Tỳ-kheo này (người xử đoán) phải xem xét sự việc cặn kẽ, ghi nhớ từng lời nói, từng câu, từng chữ, từng ý nghĩa. Bấy giờ, trong hội chúng có một Tỳ-kheo không phải Thát-lại-tra (Người hòa giải) mà giả bộ Thát-lại-tra, nói như sau:

- Tôi nghe các Đại đức trước kia nói những lời như vậy mà giờ đây lại nói những lời như vậy là không ăn khớp nhau.

Nếu thấy người này tính tình nhu hòa có thể hàng phục được thì nên nói giữa chúng Tăng như thế này để ông ta hổ thẹn: "Ông là kẻ bất thiện, gây nên việc bất hòa, làm cho chúng Tăng không hòa hợp. Hôm nay vì việc đó mà phải tập trung tại đây". Trái lại, nếu đó là người tính ác, tính ương bướng cố chấp, có thể làm tăng thêm sự tranh chấp, thì nên nói nhỏ nhẹ bằng những lời sau: "Trưởng lão, hôm nay chúng Tăng tập họp là để dập tắt sự tranh chấp, vậy trưởng lão nên hợp tác với tôi để dập tắt sự tranh chấp này". Nếu thấy tâm ý của Tỳ-kheo ấy đã nhu hòa rồi thì bấy giờ vị Tăng đoán sự (người xử đoán) nói với thầy Tỳ-kheo hữu sự thế này: "Giờ ông hãy trình bày sự việc đó".

Rồi Tỳ-kheo ấy nói như sau: "Nay tôi trình bày sự việc này, mong chúng Tăng giải quyết cho tôi đúng pháp, đúng luật".

Bấy giờ, Tỳ-kheo đoán sự nên khiển trách người này bằng những lời sau, để cho ông hổ thẹn: "Ông là kẻ bất thiện, có chúng Tăng nào lại dùng điều phi pháp, phi luật để giải quyết công việc".

Nếu Tỳ-kheo ấy nói: "Tôi không định nói như thế với chúng Tăng, mong chúng Tăng hãy dạy bảo tôi về những cách thức".

Lúc này, người đoán sự nên dạy ông ta nói thế này: "Nay tôi trình bày nguyên nhân của sự tranh chấp này, tùy theo chúng Tăng chỉ dạy, tôi sẽ phụng hành".

Nếu Tỳ-kheo ấy không theo lời nói mà Tăng chỉ dạy, thì nên nói với ông: "Nếu ông không vâng lời Tăng chỉ dạy, thì tôi sẽ lấy biểu quyết giữa Tăng, đuổi ông ra khỏi chúng".

Nếu Tỳ-kheo ấy vẫn không chịu vâng lời, thì bấy giờ nên bảo một Ưu-bà-tắc hỏi ông ta: "Ông có chịu nghe lời Tăng dạy không? Nếu ông không chịu nghe lời, tôi sẽ áp dụng luật pháp của bạch y đối với ông, đuổi ông ra khỏi thành ấp xóm làng".

Nếu biết sự tranh chấp của Tỳ-kheo ấy là sự tranh chấp nhỏ nhặt, thì Tăng có thể dập tắt sự tranh chấp trước mặt Ưu-bà-tắc. Nếu sự việc ấy bỉ ổi, xấu xa thì nên khuyên nhủ Ưu-bà-tắc ra khỏi hội chúng, rồi Tăng mới tùy theo sự thật, áp dụng hiện tiền Tỳ-ni mà diệt trừ sự việc ấy đúng pháp, đúng luật, đúng theo kinh giáo.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là dùng hiện tiền Tỳ-ni để dập tắt tranh chấp?".

Phật nói với A-nan: "Này A-nan, những sự tranh cãi của Tỳ-kheo gồm có: Như pháp, phi pháp; như luật, phi luật; tội, chẳng phải tội; tội nhẹ, tội nặng; tội có thể trừng trị, tội không thể trừng trị; như pháp Yết-ma, phi pháp Yết-ma; hòa hợp Yết-ma, không hòa hợp Yết-ma; Yết-ma nên làm, Yết-ma không nên làm. Này A-nan, nếu có những việc như thế phát sinh, thì nên nhanh chóng tập họp Tăng, tập họp Tăng rồi, kiểm điểm sự việc, như pháp, như luật, như kinh giáo, tùy theo sự thật mà áp dụng hiện tiền Tỳ-ni để diệt trừ. Nếu hội đủ năm điều phi pháp (sau đây) thì không thành hiện tiền Tỳ-ni. Thế nào là năm? Đó là: Bất hiện tiền dữ (giải quyết sự việc không có mặt đương sự); không hỏi; không nhận lỗi; không đúng pháp; giải quyết việc không hòa hợp. Đó gọi là năm điều phi pháp, áp dụng hiện hiền Tỳ-ni nên không thành. Nếu thành tựu năm pháp thì mới thành áp dụng hiện tiền Tỳ-ni. Năm

pháp đó là: Có sự hiện diện của đương sự; hỏi; nhận lỗi; đúng pháp; giải quyết sự việc trong sự hòa hợp.

Đó gọi là năm pháp thành tựu áp dụng hiện tiền Tỳ-ni, như vậy đó A-nan, như pháp, như luật, như Phật dạy.

Khi áp dụng hiện tiền Tỳ-ni để dập tắt sự tranh chấp rồi, nếu có khách Tỳ-kheo, hoặc Tỳ-kheo ra đi, hoặc Tỳ-kheo gởi dục, hoặc Tỳ-kheo không gởi dục, hoặc Tỳ-kheo mới thọ giới, hoặc Tỳ-kheo đang ngồi ngủ gục, những Tỳ-kheo này nói như sau: "Yết-ma như vậy là không tốt, trái với Phật, pháp, Tăng giống như trâu dê, Yết-ma bất thiện, Yết-ma không thành tựu". Này A-nan, do nói như thế mà sự tranh chấp khởi lên trở lại, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là tướng ngôn tránh (sự tranh cãi do những lời bắt bẻ).

Dùng hiện tiền Tỳ-ni để dập tắt sự tranh cãi do hủy báng: Nếu Tỳ-kheo không thấy, không nghe, không nghi Tỳ-kheo khác phạm năm thiên tội: Ba-la-di, Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dạ-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Việt-tỳ-ni mà dùng năm thiên tội ấy hủy báng, đó gọi là sự tranh cãi do hủy báng. Trong trường hợp này nên dùng hai pháp Tỳ-ni là "Ức niệm Tỳ-ni"và "Bất-si Tỳ-ni" để dập tắt.

2. Ức niệm Tỳ-ni: Khi Phật an trú tại thành Vương xá, Tỳ-kheo-ni Từ Địa làm điều phi phạm hạnh, bị mang thai, bèn đến chỗ nhóm sáu Tỳ-kheo nói như sau: "Tôi làm việc phi phạm hạnh, nay bị mang thai, Tôn giả có hiềm thù với ai, tôi sẽ vu cáo họ giúp cho".

Nhóm sáu Tỳ-kheo nói: "Lành thay này chị em, nay muốn làm việc lợi ích cho chúng tôi. Này chị em, Đà-phiêu-ma-tử là kẻ thù suốt đời của chúng tôi, đã cho chúng tôi phòng ở dột nát, cung cấp mền gối không tốt, và thức ăn uống thô xấu. Nếu người này còn sống lâu trong nếp sống phạm hạnh, thì chúng tôi còn chịu khổ dài dài. Cô hãy chờ ngày chay, khi đại chúng thuyết pháp, rồi cô đến giữa đại chúng tố cáo Tỳ-kheo ấy đã làm điều phi phạm hạnh (đã giao hợp) với cô".

Cô ấy đáp: "Tôi sẽ làm như lời Tôn giả dạy".

Thế rồi, Tỳ-kheo-ni ấy, vào các ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm lúc đại chúng thuyết pháp, bèn đến trước chúng, nói như sau: "Này Tôn giả Đà-phiêu, hãy sắm các thức ẩm thực như sữa, dầu, nếp v.v... và sửa chữa phòng ốc, tìm người hộ sinh giúp cho tôi, vì tôi sắp đến lúc sinh nở".

Trưởng lão Đà-phiêu đáp: "Này cô, cô hãy tự biết, tôi không có việc ấy".

Tỳ-kheo-ni Từ Địa lại nói: "Kỳ quái! Kỳ quái! Ông là kẻ trượng

phu (nhân tình của tôi) sớm đi, tối đến, cùng với tôi chăn gối, mà giờ đây lại nói: "Tôi không có việc ấy". Chớ có nhiều lời, hãy sắm cho tôi các thứ sữa, dầu v.v... Vì giờ sinh nở của tôi đã đến".

Trưởng lão lại nói: "Cô tự biết lấy. Tôi không có việc đó", nói như thế ba lần, rồi bỏ đi.

Khi ấy, trong dân chúng, những người không tin Tam bảo thì liền suy nghĩ: "Hai người này đều còn trẻ tuổi, ắt có việc đó". Còn những người có ít lòng tin thì đều sinh nghi ngờ: "Chẳng biết có hay không". Trái lại, những người có lòng tin kiên cố, thì nói: "Tôn giả này đã diệt xong ba độc, pháp ác đã đoạn tận vĩnh viễn, không thể có việc ấy".

Bấy giờ, những tiếng xấu về Tôn giả Đà-phiêu-ma-la-tử làm điều phi phạm hạnh được truyền đi khắp nơi, ở chỗ kín đáo cũng nghe, ở chỗ nhiều người cũng nghe, ở giữa chúng Tăng cũng nghe. Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bảo:

- Này các Tỳ-kheo, những tiếng xấu đồn về Đà-phiêu-ma-la-tử làm điều phi phạm hạnh được truyền đi khắp nơi, vậy các ông phải đến chỗ kín đáo hỏi ba lần, ở chỗ đông người hỏi ba lần, ở giữa chúng Tăng hỏi ba lần. Tại chỗ kín đáo nên hỏi như sau: "Trưởng lão Đà-phiêu-ma-la-tử, Tỳ-kheo-ni Từ Địa đã nói như thế đó, thầy có biết chăng?". Nếu lúc ấy, Trưởng lão nói: "Tôi không biết mình có làm hay không cũng không nhớ nữa", thì phải hỏi như vậy đến lần thứ hai, thứ ba, rồi hỏi ở chỗ nhiều người ba lần cũng như vậy, rồi lại hỏi ở giữa chúng Tăng: "Trưởng lão Đà-phiêu-ma-la-tử, Tỳ-kheo-ni Từ Địa đã nói như thế, thầy có biết việc đó không?". Nếu đáp: "Tôi không biết mình có làm hay không cũng không nhớ nữa", thì lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi như vậy".

(Sau khi đã làm theo lời Phật dạy) Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn! Trưởng lão Đà-phiêu-ma-la-tử đã được hỏi ở chỗ kín đáo ba lần, ở chỗ nhiều người ba lần, ở giữa chúng Tăng ba lần, ông đều nói: "Tôi không biết có làm hay không cũng không nhớ nữa".

Khi ấy, Phật nói với các Tỳ-kheo: "Ông Đà-phiêu-ma-la-tử này thanh tịnh, không có tội. Còn Tỳ-kheo-ni Từ Địa tự nói mình phạm tội thì phải khu xuất".

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni ở tại thành Vương xá hiềm trách Thế Tôn như sau: "Xem ra việc xử đoán ấy không công bằng. Cả hai người đều phạm tội, vì sao lại giữ Tỳ-kheo, đuổi Tỳ-kheo-ni! Nếu cùng có tội thì cùng đuổi, nếu không có tội thì đều giữ lại. Vì sao Thế Tôn lại đuổi

một, giữ một?"

Các Tỳ-kheo liền đem sự kiện ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bèn bảo A-nan: "Ông đi gọi các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Vương xá đến cả đây".

Thế rồi, A-nan vâng lời Thế Tôn, đi đến chỗ các Tỳ-kheo-ni nói như sau: "Này các chị em, Đức Thế Tôn cho gọi các vị".

Lúc ấy, các Tỳ-kheo-ni nói với Tôn giả A-nan: "Chúng tôi chẳng có duyên sự gì ở chỗ Thế Tôn, vì sao lại gọi đến? Nếu có sự duyên thì không gọi, chúng tôi cũng đến. Tôn giả hãy trở về. Chúng tôi không có duyên sự nên không thể đến".

Bấy giờ, A-nan bèn suy nghĩ: "Đây thật là điều lạ lùng! Nhờ ân đức của Thế Tôn mới được xuất gia hành đạo, thế mà vì sao đối với Phật không khởi tâm kính trọng, không vâng theo mệnh lệnh?". Thế rồi, A-nan trở về lại chỗ Thế Tôn, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, đem sự tình ấy bạch đầy đủ với Thế Tôn. Phật liền bảo A-nan: "Ông hãy đến nói với các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá: Các ngươi có lỗi, Thế Tôn ra lệnh cho các ngươi ra đi, không được ở đây".

A-nan vâng lời dạy, liền đến chỗ Tỳ-kheo-ni nói như sau: "Này các chị em, các ngươi có lỗi, Đức Thế Tôn ra lệnh các ngươi phải đi, không được ở đây nữa".

Các Tỳ-kheo-ni trả lời Tôn giả A-nan: "Chúng tôi không có duyên sự gì ở ngoài thành nên không đi đâu hết, nếu có duyên sự thì không cần ra lệnh cũng tự ra đi".

Lúc này, A-nan suy nghĩ: "Thực là lạ kỳ, nhờ ân đức của Thế Tôn mà được xuất gia tu hành, vì sao đối với Phật lại không có tâm kính trọng, bảo đến không đến, khiến đi cũng không đi".

Thế rồi, A-nan bèn trở về chỗ Phật cúi đầu đảnh lễ dưới chân, đem sự tình ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật nói với A-nan: "Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đối với các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ở các thành ấp thôn xóm nếu bảo đến không đến, khiến đi cũng không đi, thì Như Lai phải tự mình đi lánh (nạn). A-nan, ông hãy lấy y Tăng-già-lê đưa đây".

Khi ấy, Tôn giả A-nan bèn trao y Tăng-già-lê cho Thế Tôn. Thế rồi, vào giữa trưa, Thế Tôn không nói với các Tỳ-kheo Tăng, chỉ đem theo A-nan, đi qua thôn xóm có cư sĩ Ngũ Thông, hướng về thành Xá-vệ. Bấy giờ, vua A-xà-thế con bà Vi-đề-hy, sau khi sát hại phụ vương, ôm lòng ưu sầu cực độ, hằng ngày thường đến Thế Tôn sám hối ba lần, vào bình minh, giữa trưa và buổi chiều. Ông sám hối sớm mai rồi giữa

trưa lại đến mà không thấy Thế Tôn, bèn hỏi các Tỳ-kheo: "Thế Tôn đang ở đâu?".

Các Tỳ-kheo đáp: "Thế Tôn đã đi rồi".

Nhà vua nói: "Đức Thế Tôn mỗi lần đi đâu một tháng, nửa tháng đều nói với tôi. Nay vì nhân duyên gì mà im lặng ra đi?".

Khi ấy, các Tỳ-kheo đã nghe được Phật nói, bèn đáp: "Thưa đại vương, các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá không vâng theo mệnh lệnh của Thế Tôn, gọi đến không đến, khiến đi cũng không đi, như thế đó đại vương có biết không, Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đối với các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đang sống tại các thành ấp xóm làng nếu bảo đến mà không đến, khiến đi cũng không đi, thì Như Lai bèn tự mình đi ẩn lánh. Ngày nay các Tỳ-kheo-ni tại thành Vương xá không vâng theo lời Phật dạy, vì vậy Thế Tôn im lặng mà đi".

Nhà vua nghe lời trình bày, cực kỳ giận dữ, bèn ra lệnh cho các quan: "Hiện giờ trong lãnh thổ của ta có bao nhiêu Tỳ-kheo-ni phải đuổi đi tất cả".

Khi ấy, có vị quan trí tuệ liền can nhà vua: "Không phải tất cả Tỳ-kheo-ni trong lãnh thổ đều có lỗi, mà chỉ có Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá trái lời dạy của Thế Tôn mà thôi".

Nhà vua bèn chấp nhận lời can của vị đại thần, ra lệnh quan Hữu ty đuổi các Tỳ-kheo-ni tại thành Vương xá đi. Lúc ấy, quân lính bèn cầm cây gậy đất đá ngói gạch, đánh ném các Tỳ-kheo-ni, đuổi ra khỏi kinh thành, dùng những lời trách cứ thế này: "Các ngươi là những kẻ tệ ác, nhờ ân đức của Thế Tôn mới được xuất gia tu hành, thế mà không biết cung kính, trái lời Phật dạy, hãy rời khỏi đây nhanh, hỡi những mụ già tệ ác. Vì các ngươi mà chúng ta không gặp Thế Tôn, không nghe chánh pháp. Các ngươi hãy đi nhanh, không được ở đây nữa".

Bấy giờ, tại các thôn làng, dân chúng thấy sự kiện như vậy, đều từ xa mắng: "(cho đến) khiến chúng ta không gặp Thế Tôn, không nghe chánh pháp. Các ngươi hãy ra đi nhanh, không được ở đây nữa".

Khi ấy, Ưu-đà-di cũng cầm gậy xua đuổi các Tỳ-kheo-ni, và cũng trách cứ những lời như trên. Nhà vua bèn ra lệnh cho các quan: "Các ngươi thấy Tỳ-kheo-ni nào đi theo Đức Thế Tôn thì phải tìm cách bảo vệ họ, để cho họ được yên ổn. Nếu họ đi về hướng khác thì tùy ý họ, không cần phải bảo vệ".

Khi các Tỳ-kheo-ni ra khỏi thành rồi, người nào cũng đều nói: "Nếu chúng ta đi tới những phương khác thì ở đâu cũng đều bị xua đuổi, không có chỗ nào ở được. Vậy, giờ đây chúng ta nên đi theo sau Đức

Thế Tôn".

Do vậy, nơi nào Đức Thế Tôn buổi sớm ra đi, thì các Tỳ-kheo-ni buổi chiều tới đó. Như vậy ở trên đường đi thường cách nhau một ngày.

Bấy giờ, Thế Tôn vì muốn hóa độ nên đi qua xóm làng có cư sĩ Ngũ Thông hướng về thành Xá-vệ. Cư sĩ Ngũ Thông theo lệ thường hễ nghe Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tới thì đi cách một do-tuần đón rước và dâng các thức cúng dường. Lúc này, ông nghe các Tỳ-kheo-ni kia sắp đến, liền nhập định quan sát xem các Tỳ-kheo-ni vì nhân duyên gì mà đến. Quán sát rồi, ông thấy rằng các Tỳ-kheo-ni ấy tất cả đều có lỗi, đều bị trị phạt đuổi đi, chưa được giải tội, chẳng phải là khí cụ thanh tịnh, không có phần nào thánh pháp. Quán sát thấy thế nên ông không đến nghênh đón và dâng các thức cúng dường. Các Tỳ-kheo-ni lần lượt hỏi thăm, bèn tìm đến được nhà ông, nói: "Các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá nay đang ở ngoài cửa, xin báo cho cư sĩ biết".

Cư sĩ bèn ra lệnh cho những người giúp việc giao cho (các Tỳ-kheo-ni) nhà dột, mền gối rách nát, không cung cấp nước nóng, nước rửa chân và dầu thoa chân, cũng không cho nước uống phi thời, cũng không hỏi thăm, an ủi, ban đêm không thắp đèn, sáng sớm không cung cấp tăm xỉa răng và nước sạch, và đưa cho các thứ ẩm thực thô sơ. Họ ăn rồi, liền bảo đi nhanh.

Các Tỳ-kheo-ni rời khỏi nhà ông rồi liền bảo nhau: "Tôi nghe nói ông cư sĩ này thường có tín tâm, cung kính cúng dường chúng Tăng, nhưng nay xem ra thì không có lòng kính tín".

Trong số họ, có một Tỳ-kheo-ni bảo với mọi người: "Thôi im đi các dì! Hãy tự quán sát chính mình. Chúng ta đã trái lời dạy của Thế Tôn, được cúng dường như thế là quá lắm rồi".

Thế rồi, các Tỳ-kheo-ni dần dần đi tới, đến thành Xá-vệ, tới chỗ A-nan, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, đứng qua một bên, bạch với A-nan: "Chúng tôi muốn được yết kiến Thế tôn để đảnh lễ thăm hỏi, mong Tôn giả hãy vì Tỳ-kheo-ni mà bạch giúp Thế Tôn, xin thương xót hứa cho".

A-nan đáp: "Lành thay này các chị". Liền đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đảnh lễ dưới chân đứng qua một bên, bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá muốn đến hầu Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép, con sẽ gọi đến".

Phật nói với A-nan: "Ông chớ bảo Tỳ-kheo-ni ở Vương xá đến gặp Ta".

A-nan nói: "Lành thay!".

Rồi lễ Phật, trở lại chỗ các Tỳ-kheo-ni, nói: "Này các chị, Đức Thế Tôn dạy không cho các vị tới".

Rồi thầy xin đến lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy.

Phật liền nói với A-nan: "Vì sao ông tỏ ra ân cần đối với Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá đến như thế?".

A-nan liền bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Con không nghĩ họ là Tỳ-kheo-ni, mà Thế Tôn gọi đến không đến, khiến đi không đi, nhưng vì Thế Tôn đã nhắc đến Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá với một lý do khác. Chính vì Tăng (đoàn) cho nên con mới ân cần".

Phật nói: "Ta cho phép Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá đến đây".

A-nan liền trở về chỗ các Tỳ-kheo-ni, nói: "Các chị được lợi ích rất lớn! Vì Thế Tôn đã cho phép các vị tới hầu".

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế rồi, liền khen ngợi: "Lành thay, lành thay A-nan!", rồi đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, đứng qua một bên, bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Chúng con bất thiện, dại dột như trẻ con, không biết ruộng phước, không biết ân tình, chẳng vâng lời Thế Tôn dạy. Nay chúng con đã tự thấy biết tội lỗi. Kính xin Thế Tôn nhận sự hối lỗi của chúng con".

Phật liền nói với các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá: "Các ngươi bất thiện, dại dột như trẻ con, không biết ruộng phước, chẳng biết ân tình, Thế Tôn (Ta) gọi đến không đến, khiến đi cũng không đi. Nay các ngươi đã tự thấy lỗi lầm, Ta cho phép các ngươi sám hối. Trong giáo pháp của bậc thánh, ai có thể hối lỗi thì căn lành tăng trưởng. Từ nay trở đi chớ có phạm trở lại".

Nếu Tỳ-kheo Tăng như pháp gọi Tỳ-kheo-ni, thì Tỳ-kheo-ni đúng pháp phải đến liền, nếu không đến, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Do đó, Tỳ-kheo Tăng được phép ngăn Tỳ-kheo-ni này Bố-tát, tự tứ, hoặc khi họ đến thì không cho vào cửa.

Nếu Tỳ-kheo Tăng như pháp gọi nhiều Tỳ-kheo-ni, hoặc gọi một Tỳ-kheo-ni thì cũng như vậy.

Nếu nhiều Tỳ-kheo như pháp gọi Tỳ-kheo-ni, thì đúng pháp Tỳ-kheo-ni phải đến, nếu không đến thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Do đó, phải ngăn những Tỳ-kheo-ni này Bố-tát, tự tứ, hoặc khi họ đến, thì không cho vào cửa.

Nếu nhiều Tỳ-kheo như pháp gọi nhiều Tỳ-kheo-ni, hoặc gọi một Tỳ-kheo-ni cũng như vậy.

Nếu một Tỳ-kheo như pháp gọi Tỳ-kheo-ni, hoặc gọi nhiều Tỳ-

kheo-ni, hoặc gọi một Tỳ-kheo-ni thì Tỳ-kheo-ni đúng pháp phải đến, nếu không đến thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Do đó, cần phải ngăn Tỳ-kheo-ni này Bố-tát, tự tứ, hoặc lúc họ đến thì không cho vào cửa.

Nếu Ni chúng, hoặc nhiều Tỳ-kheo-ni, hoặc một Tỳ-kheo-ni hướng về Tỳ-kheo Tăng, hướng về nhiều Tỳ-kheo, hướng về một Tỳ-kheo sám hối lỗi lầm thì cũng như trong pháp hướng về Phật sám hối lỗi lầm trước kia đã nói rõ.

Khi ấy, Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá tùy thuận thuyết pháp, chỉ dạy khiến họ được lợi ích, vui vẻ. Do thế một Tỳ-kheo-ni đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Phật liền nói với các Tỳ-kheo-ni: "Các ngươi hãy trở về men theo con đường cũ, nếu cư sĩ Ngũ Thông có chỉ bảo điều chi thì hãy thọ trì".

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá liền trở về ngang qua thôn Ngũ Thông. Lúc ấy, cư sĩ Ngũ Thông liền nhập định, quán sát thấy các Tỳ-kheo-ni này đã hướng về Phật sám hối, đều được thanh tịnh, thành tựu pháp khí. Thế nên, theo thường lệ, ông ngồi xe ngựa trắng đi một do-tuần nghênh đón, từ xa trông thấy các Tỳ-kheo-ni, bèn xuống xe, đi bộ, trật vai áo bên phải, quỳ gối phải trên đất, chấp tay bạch: "Lành thay quý Ni sư, đi đường không vất vả đấy chứ?".

Thế rồi, ông mời các Tỳ-kheo-ni đi trước, ông đi theo sau mà trở về. Khi về đến nhà, ông cung cấp phòng ở và giường nệm ngọa cụ mới đẹp, lại cung cấp nước nóng, nước rửa chân, dầu thoa chân, nước giải khát, buổi tối thắp đèn, an ủi hỏi thăm: "Quý Ni sư hãy nghỉ ngơi yên ổn".

Thế rồi, vào buổi sáng sớm, ông cung cấp tăm xỉa răng, nước rửa mặt và cháo sáng, đến giờ ăn lại dâng các thức ẩm thực thích hợp. Sau khi họ ăn xong, ông trật vai áo bên phải, quỳ gối phải trên đất, chấp tay bạch: "Nay con xin mời quý Ni sư an cư mùa hạ, con sẽ cung cấp các thứ cần thiết như y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc chữa bệnh, và sẽ chỉ bảo cho các cô đọc tụng kinh kệ, chỉ trừ việc Bố-tát, Tự-tứ".

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni liền suy nghĩ: "Nay đã đến ngày 12 tháng 4, việc Hạ an cư đã gấp rút, hơn nữa, Đức Thế Tôn đã dạy chúng ta phải lãnh giáo Ngũ Thông cư sĩ". Suy nghĩ thế rồi, họ liền chấp nhận an cư mùa Hạ tại đấy. Và hàng ngày cư sĩ thuyết giảng về bốn niệm xứ cho các Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo-ni nghe được pháp đó rồi, thì đầu đêm, cuối đêm tinh cần không biếng nhác, tụ tập thánh đạo, thành tựu quả chứng. Sau khi thọ Tự-tứ xong, các Tỳ-kheo-ni suy nghĩ: "Chúng ta hãy đi đến Thế Tôn, đảnh lễ thăm hỏi và trình bày quả chứng". Nghĩ thế rồi,

các Tỳ-kheo-ni bèn hướng về thành Xá-vệ đi đến chỗ A-nan, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, đứng qua một bên, bạch với Tôn giả A-nan: "Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì các Thanh văn giảng bốn niệm xứ, chúng tôi đầu đêm, cuối đêm tinh tấn không lười biếng, tu tập Thánh đạo, thành tựu quả chứng". Nói như thế rồi họ bèn trở về trú xứ.

Sau khi các Tỳ-kheo-ni đi không bao lâu, Tôn giả A-nan bèn đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, đứng hầu một bên, đem những gì mà các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá đã nói, trình bày đầy đủ với Thế Tôn, cho đến việc tu đạo, chứng quả. Sau khi trình bày xong, thầy liền bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Việc ấy như thế nào xin Thế Tôn giải thích rõ".

Phật liền nói với A-nan: "Đúng như các Tỳ-kheo-ni đã nói chân thật không khác. Tại vì sao? Là vì, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, ai có khả năng tu tập bốn niệm xứ một cách tinh cần, thì tất cả đều thành tựu, chứng quả, như trong kinh Tứ Niệm Xứ đã nói rõ".

Khi ấy, các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Tỳ-kheo-ni ở thành Vương xá không biết tri ân đối với Thế Tôn? Rồi khi tới thành Xá-vệ, lại đi thẳng đến chỗ A-nan mà không hầu thăm Thế Tôn, khiến cho Ưu-đà-di phải cầm gậy gộc xua đuổi, rồi Tôn giả A-nan ân cần giải cứu, xin Thế Tôn giải thích rõ việc ấy".

Phật liền nói với các Tỳ-kheo: "Các Tỳ-kheo-ni không những ngày nay đối với Ta không biết tri ân, khiến Ưu-đà-di cầm gậy xua đuổi, rồi A-nan ân cần cầu xin Ta giải cứu mà trong đời quá khứ cũng đã từng có như thế, như trong kinh Bổn Sinh Tượng Vương đã nói rõ".

■